

Số: 28/2025/QĐCNTTLH

Kiến An, ngày 17 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Tuấn A và chị Hà Thị Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Tuấn A và chị Hà Thị Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 16/145 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

Chị Hà Thị Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 16/145 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn A và chị Hà Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Tuấn A và chị Hà Thị Q có 01 con chung là Trần Tuấn D, sinh ngày 13/8/2016. Anh Trần Tuấn A và chị Hà Thị Q thỏa thuận giao con Trần Tuấn D cho anh Trần Tuấn A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hà Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Tuấn A 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Tuấn A và chị Hà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy CNKH số 35, ĐKKH ngày 30/3/2016);
- Lưu: Hồ sơ, TA.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Hảo**